TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình và Thông báo thụ lý yêu cầu phản tố ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc xác định con cho cha, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1999;

- *Bị đơn:*Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1995;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 26/01/2017;

+ Cháu Nguyễn Đình Bình A, sinh ngày 17/03/2018;

+ Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 23/09/2022;

Người đại diện theo pháp luật của cháu L và cháu A: Anh Nguyễn Đình C, (bố đẻ các cháu);

Người đại diện theo pháp luật của cháu N: Chị Nguyễn Thị U, (mẹ đẻ cháu N);

Các đương sự đều có địa chỉ: thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 73 và khoản 2 Điều 88, 89, 90,91 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Đình C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị U và anh C đều công nhận vợ chồng có hai con

chung là cháu Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 26/01/2017 và cháu Nguyễn Đình Bình A, sinh ngày 17/03/2018. Hiện nay các cháu đang ở với anh C. Ly hôn chị U và anh C thống nhất để anh Cđược trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Nguyễn Thị Tú L và cháu Nguyễn Đình Bình A đến khi thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C là đại diện theo pháp luật của cháu Lvà cháu A.

Sau khi ly hôn chị U được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, chị U và anh C, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Công nhận sự thỏa thuận của chị U và anh C xác định cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 23/09/2022 không phải là con anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1995; Địa chỉ: D, xã N, huyện Y, tỉnh H.

Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 23/09/2022 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên. Chị U là đại diện hợp pháp của cháu N.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác chị U và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị U tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí giải quyết vụ án dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009439 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Y. Hoàn trả lại cho chị U số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả anh Nguyễn Đình C số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009452 ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh H;*
- *VKSND huyện Y;*
- *Chi cục THADS huyện Y;*
- *UBND xã N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên